

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 - BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2025/HS-ST
Ngày: 28/7/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Xuân Hải

Ông Nguyễn Đăng Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Mạnh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 07 năm 2025 tại Tòa án nhân dân khu vực 7 - Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2025/TLST-HS ngày 08 tháng 07 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 07 năm 2025 đối với bị cáo:

Âu Văn B, sinh năm 1997 (Tên gọi khác: Không)

HKTT: Thôn B, xã K, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang (nay là Tổ dân phố K, phường M, tỉnh Tuyên Quang); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Sán Chay; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Âu Văn T, sinh năm 1967 và bà Vương Thị Q, sinh năm 1972; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ Lê Thị Ngọc C, sinh năm 2000; Có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2019;

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/3/2025 đến nay, hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực T - Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh B. (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 27/3/2025, B đi bộ một mình từ thôn D, xã Đ, huyện T, tỉnh Bắc Ninh (nay là thôn D, xã Đ, tỉnh Bắc Ninh) đến khu dân cư dịch vụ thuộc khu phố P, phường P, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh (nay là khu phố

P, phường T, tỉnh Bắc Ninh) tìm mua ma túy H để sử dụng cho bản thân. Tại đây, B gặp một người nam thanh niên không quen biết có biểu hiện giống người sử dụng chất ma túy. Thấy vậy, B lại gần chỗ nam thanh niên này và hỏi mua 200.000 đồng ma túy Heroine thì nam thanh niên đồng ý. B đưa 200.000 đồng cho nam thanh niên, nam thanh niên này cầm tiền rồi đưa lại cho B 01 gói nhỏ được bọc ngoài bằng giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong chứa chất bột màu trắng là ma túy Heroine. Sau đó, B cầm gói ma túy vừa mua được trong lòng bàn tay phải đi tìm nơi vắng người để sử dụng. Đến khoảng 15 giờ 40 phút cùng ngày, khi B đang đi bộ trên đường thuộc khu phố P, phường P (nay là khu phố P, phường T) thì bị lực lượng Công an phường P kiểm tra bắt quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ: Thu giữ tại lòng bàn tay phải của Âu Văn B 01 nhỏ bọc ngoài bằng lớp giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong chứa chất bột màu trắng, được niêm phong trong 01 phong bì thư dán kín.

Tại Bản kết luận giám định số 766/KL-KTHS ngày 28/3/2025 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận: *“Chất bột màu trắng bên trong 01 gói nhỏ bọc ngoài bằng giấy màu trắng có dòng kẻ gửi giám định có khối lượng là 0,1198 gam là ma túy Heroine”*.

Tại Bản Cáo trạng số 11/CT-VKS-KV7 ngày 07/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Bắc Ninh đã truy tố bị cáo Âu Văn B về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi như bản cáo trạng đã nêu và nhất trí với bản kết luận giám định số ma túy đã thu giữ. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Bắc Ninh truy tố bị cáo là đúng, không oan cho bị cáo.

Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Bắc Ninh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Âu Văn B phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Âu Văn B từ 13 đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 27/3/2025.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư được dán kín, niêm phong theo quy định, bên ngoài có chữ ký của những người tham gia niêm phong, có dấu đỏ của Phòng K Công an tỉnh B, bên trong phong bì có vỏ đựng mẫu vật và mẫu vật còn lại sau giám định.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Bắc Ninh.

Khi nói lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 15 giờ 40 phút ngày 27/3/2025, tại khu vực đất dân cư dịch vụ thuộc khu phố P, phường P, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh (nay là khu phố P, phường T, tỉnh Bắc Ninh), Âu Văn B có hành vi tàng trữ trái phép 0,1198 gam ma túy Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Do vậy, hành vi của bị cáo Âu Văn B đã phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Bắc Ninh truy tố bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới chính sách quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, ảnh hưởng tới sức khỏe con người đồng thời là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm nguy hiểm khác. Do vậy, cần có mức hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung trong nhân dân.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Sau khi phạm tội, bị cáo đã khai báo thành khẩn, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Ngoài hình phạt chính lẽ ra cần phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền để sung công quỹ Nhà nước nhưng xét thấy bị cáo không có công ăn việc làm ổn định nên không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với số mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì thư có dấu đỏ của Phòng K Công an tỉnh B là vật Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với người nam thanh niên không quen biết đã bán ma túy cho B ngày 27/3/2025, do B không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. *Về tội danh:* Tuyên bố: Bị cáo Âu Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. *Về hình phạt:* Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Âu Văn B 14 (Mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 27/3/2025.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, quyết định tạm giam bị cáo Âu Văn B 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

3. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư được dán kín, niêm phong theo quy định, bên ngoài có chữ ký của những người tham gia niêm phong, có dấu đỏ của Phòng K Công an tỉnh B, bên trong phong bì có vỏ đựng mẫu vật và mẫu vật còn lại sau giám định.

4. *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Âu Văn B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo:* Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Công an tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 7 – Bắc Ninh;
- Phòng THADS khu vực 7 – Bắc Ninh;
- Phân trại tạm giam khu vực Từ Sơn, Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Bắc Ninh ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà